

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 48/2019/QĐST- HNGĐ

Cao Ph, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa;

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Xóm Mùi, xã Độc Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Văn Thị Th, sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã Yên L, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn L và chị Văn Thị Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Văn Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho chị Văn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Việt D, sinh ngày 30/12/2017 cho đến khi cháu D trưởng thành. Anh Luận tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom con chung theo luật định.

Kể từ ngày chị Văn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Văn L chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con, thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Anh Bùi Văn L tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000921 ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Ph.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Cao Ph;
- Chi cục THADS huyện Cao Ph;
- UBND xã Độc L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 48/2019/QĐST- HNGĐ

Cao Phong, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa;

Nguyên đơn: Anh , sinh năm: 1982.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Trường, sinh năm: 1980.

Cùng cư trú tại: Xóm Pheo A, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Nhiệt và anh Bùi Văn Trường.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Nhiệt và anh Bùi Văn Trường thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Nhiệt trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Bùi Thanh Long, sinh ngày 15/12/2002 và cháu Bùi Thị Như Quỳnh, sinh ngày 07/10/2007 cho đến khi cháu Long và cháu Quỳnh trưởng thành. Chị Nhiệt chưa yêu cầu anh Trường phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trường có quyền thăm nom con chung theo luật định.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: chị Bùi Thị Nhiệt phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên lai thu tiền số 0004580 ngày 12/01/2018. Trả lại cho chị Bùi Thị Nhiệt 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND xã Yên Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.